

T. Sinh

Mã nhận dạng : 000636

Trang : 1/1

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thực tập trang bị điện nâng cao (228259) - Nhóm 01**

CBGD: **Phạm Toàn Sinh (280034)**

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

|                                                        |                                                        |                                                         |                                                         |
|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| Cán bộ coi thi 1<br><i>Phạm T. Sinh</i><br>Nguyễn Khắc | Cán bộ coi thi 2<br><i>Phạm T. Sinh</i><br>Nguyễn Khắc | G.Viên chấm thi 1<br><i>Phạm T. Sinh</i><br>Nguyễn Khắc | G.Viên chấm thi 2<br><i>Phạm T. Sinh</i><br>Nguyễn Khắc |
|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|

| STT | Mã SV      | Họ và Tên        | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phí | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV     | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|------------------|------------|----------|--------|-------------|---------------|-----------|------------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2120050002 | ĐINH THÀNH       | 14/09/2002 | CCQ2005A | 1      | 22          | <i>Đinh</i>   | 7,0       | 8,0        | 7,6     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2120050004 | HỒ HOÀNG         | 13/12/2002 | CCQ2005A | 1      | 10          | <i>Hồ</i>     | 9,0       | 9,0        | 9,0     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2120050005 | BÙI TRỌNG        | 02/06/2002 | CCQ2005A | 1      | 16          | <i>Bùi</i>    | 7,0       | 8,0        | 7,6     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2120050006 | VÕ THANH         | 24/08/2002 | CCQ2005A | 2      | 14          | <i>HOÀNG</i>  | 8,0       | 9,0        | 8,6     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2120050007 | TRẦN MẬU         | 01/09/2002 | CCQ2005A |        |             |               |           |            |         | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2120050010 | TRẦN TUẤN        | 03/02/2002 | CCQ2005A | 2      | 13          | <i>Trần</i>   | 8,0       | 9,0        | 8,6     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2120050009 | NGUYỄN PHI       | 24/06/2002 | CCQ2005A | 1      | 25          | <i>Phi</i>    | 8,0       | 9,0        | 9,0     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2120050011 | ĐỖ TẤN           | 11/09/2002 | CCQ2005A | 3      | 12          | <i>Đỗ</i>     | 6,5       | 8,0        | 7,4     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2120050012 | HỒ NHỰT          | 17/12/2002 | CCQ2005A | 2      | 28          | <i>Nam</i>    | 9,0       | 9,0        | 9,0     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2120050013 | NGUYỄN VŨ        | 08/03/2002 | CCQ2005A | 1      | 17          | <i>Nguyễn</i> | 7,5       | 8,0        | 7,8     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2120050014 | NGUYỄN DUY       | 05/12/2002 | CCQ2005A | 4      | 15          | <i>Nhật</i>   | 8,0       | 8,0        | 8,0     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2120050016 | TRẦN DUY         | 16/04/2002 | CCQ2005A | 2      | 26          | <i>Phong</i>  | 7,0       | 9,0        | 8,2     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2120050018 | NGUYỄN HỒNG      | 10/01/2002 | CCQ2005A | 3      | 27          | <i>Phụ</i>    | 8,0       | 9,0        | 8,6     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2120050019 | TRƯƠNG CHÍ THANH | 13/08/2001 | CCQ2005A |        |             |               |           |            |         | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2120050020 | TRẦN NGỌC        | 08/06/2002 | CCQ2005A | 5      | 29          | <i>Quý</i>    | 9,0       | 9,0        | 9,0     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2120050021 | PHẠM             | 28/02/1998 | CCQ2005A |        |             |               |           |            |         | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2120050023 | HÀ THANH         | 10/08/2002 | CCQ2005A | 4      | 29          | <i>Sơn</i>    | 7,5       | 8,0        | 7,8     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2120050024 | PHẠM NGUYỄN TIẾN | 07/10/2002 | CCQ2005A | 4      | 29          | <i>Sỹ</i>     | 7,0       | 9,0        | 8,2     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2120050025 | VÕ TẤN           | 23/12/2002 | CCQ2005A | 8      | 21          | <i>Tài</i>    | 8,0       | 9,0        | 8,6     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thực tập trang bị điện nâng cao (228259) - Nhóm 02**

CBGD: **Phạm Toàn Sinh (280034)**

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 17

| Cán bộ coi thi 1      | Cán bộ coi thi 2     | G.Viên chấm thi 1  | G.Viên chấm thi 2    |
|-----------------------|----------------------|--------------------|----------------------|
| <i>Phạm Toàn Sinh</i> | <i>Ngô Đình Khôn</i> | <i>Phạm T. Sưu</i> | <i>Ngô Đình Khôn</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và Tên      | Ngày sinh | Mã lớp     | H.Phí    | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|----------------|-----------|------------|----------|-------------|-----------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2120050036 | THÁI XUÂN      | DÂN       | 16/12/2002 | CCQ2005B | 1           | 24 Pân    | 7,5      | 8,5       | 8,1     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2120050038 | DƯƠNG THÀNH    | ĐẠT       | 25/03/2002 | CCQ2005B | 3           | 14 Đạt    | 7,5      | 8,5       | 8,1     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2120050039 | NGUYỄN TIẾN    | ĐẠT       | 15/10/2002 | CCQ2005B | 4           | 28 Đạt    | 7,0      | 6,0       | 6,4     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2120050040 | NGUYỄN ANH     | ĐƯỢC      | 22/12/2002 | CCQ2005B | 3           | 25 B      | 6,5      | 7,0       | 6,8     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2120050041 | NGUYỄN ĐÌNH    | HOÀNG     | 05/02/2002 | CCQ2005B | 4           | 13 Hoàng  | 9,0      | 9,0       | 9,0     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2120050044 | NGUYỄN MẠNH    | HÙNG      | 10/02/2002 | CCQ2005B | 1           | 10 Hùng   | 7,0      | 8,0       | 7,6     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2120050042 | LÊ TRẦN QUANG  | HUY       | 05/11/2002 | CCQ2005B | 4           | 17 H      | 8,0      | 9,0       | 8,6     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2120050130 | ĐÀO TRẦN NGỌC  | LÂM       | 20/11/2001 | CCQ2005B |             |           |          |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2120050047 | HUỖNH PHÚ      | LÂM       | 01/03/2002 | CCQ2005B | 4           | 12 Lam    | 5,0      | 6,0       | 5,6     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2120050128 | NGUYỄN HOÀNG   | TIẾN      | 11/04/2000 | CCQ2005A | 2           | 9 Tan     | 5,5      | 6,5       | 6,1     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 11  | 2120050026 | BÙI VĂN        | TÀI       | 05/01/2001 | CCQ2005A | 4           | 29 Tai    | 6,5      | 7,0       | 6,8     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 12  | 2120050027 | BÙI VĂN DUY    | TÂN       | 08/12/2002 | CCQ2005A | 2           | 15 Duy    | 9,0      | 9,0       | 9,0     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 13  | 2120050029 | NGUYỄN THIÊN   | THÀNH     | 26/07/2000 | CCQ2005A | 4           | 26 Thien  | 9,0      | 9,0       | 9,0     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 14  | 2120050028 | NGUYỄN THẾ     | TÂN       | 24/09/2001 | CCQ2005A | 2           | 22 Th     | 8,0      | 9,0       | 8,6     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 15  | 2120050030 | LÊ VĂN         | THỊNH     | 15/06/2000 | CCQ2005A | 2           | 21 Thinh  | 9,5      | 9,5       | 9,5     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 16  | 2120050031 | TRẦN DIỆP      | THUẬN     | 17/02/2002 | CCQ2005A |             |           |          |           |         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10           | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 17  | 2120050032 | LÊ THANH       | TUẤN      | 03/07/2002 | CCQ2005A | 3           | 16 Tuan   | 7,0      | 9,0       | 8,2     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 18  | 2120050033 | NGUYỄN LÊ HOÀI | VŨ        | 06/07/2002 | CCQ2005A |             | 23 Hoai   | 9,0      | 7,0       | 7,8     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 19  | 2120050034 | CAO VĂN TUẤN   | VŨ        | 16/12/2001 | CCQ2005A | 3           | 24 Cao    | 8,5      | 9,0       | 8,8     | V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10         | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thực tập trang bị điện nâng cao (228259) - Nhóm 03**

CBGD: **Phạm Toàn Sinh (280034)**

Số SV có mặt: 18  
Số bài thi: 18  
Số tờ giấy thi: 18

| Cán bộ coi thi 1      | Cán bộ coi thi 2  | G.Viên chấm thi 1   | G.Viên chấm thi 2 |
|-----------------------|-------------------|---------------------|-------------------|
| <i>Phạm Toàn Sinh</i> | <i>Nguyễn Chí</i> | <i>Phạm T. Sinh</i> | <i>Nguyễn Chí</i> |

| STT | Mã SV      | Họ và Tên              | Ngày sinh  | Mã lớp   | H. Phí | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV     | Đ. QT 40% | Đ. Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                                                                                                                                                                                                                               | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|------------|------------------------|------------|----------|--------|-------------|---------------|-----------|------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2120050048 | LÊ VĂN LỢI             | 01/07/2002 | CCQ2005B | 1      | 12          | <i>Lợi</i>    | 7,0       | 9,0        | 8,2     | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input checked="" type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10 | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 2   | 2118050099 | CHẾ LÊ MINH            | 07/04/2000 | CCQ1805B | 1      | 15          | <i>Minh</i>   | 7,5       | 7,5        | 7,5     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 3   | 2120050049 | NGUYỄN TRUNG NGUYỄN    | 09/09/2002 | CCQ2005B | 2      | 16          | <i>Nguyễn</i> | 9,0       | 8,5        | 8,7     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input checked="" type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 4   | 2120050050 | BÙI VŨ BÁCH            | 20/02/2002 | CCQ2005B | 2      | 13          | <i>Bách</i>   | 8,0       | 8,5        | 8,3     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 5   | 2120050051 | ĐINH VĂN NHÂN          | 26/06/2002 | CCQ2005B | 3      | 14          | <i>Nhân</i>   | 8,0       | 8,0        | 8,0     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 6   | 2120050052 | SƠN NHI                | 22/11/2002 | CCQ2005B | 1      | 21          | <i>Sơn</i>    | 8,0       | 8,5        | 8,3     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 7   | 2120050053 | NGUYỄN XUÂN PHÚ        | 06/09/2001 | CCQ2005B | 1      | 27          | <i>Phú</i>    | 7,5       | 8,5        | 8,1     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 8   | 2120050054 | TRƯƠNG BÌNH PHƯỚC      | 18/05/2001 | CCQ2005B | 2      | 22          | <i>Phước</i>  | 6,5       | 7,5        | 7,1     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 9   | 2120050056 | TRẦN BÁ QUỐC           | 26/09/2002 | CCQ2005B | 2      | 25          | <i>Quốc</i>   | 8,0       | 8,5        | 8,3     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input checked="" type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 10  | 2120050058 | VŨ ĐỨC TÀI             | 15/10/2001 | CCQ2005B | 3      | 21          | <i>Tài</i>    | 7,5       | 8,5        | 8,1     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input checked="" type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 11  | 2120050059 | BÁ HOÀNG TÂN           | 29/09/2001 | CCQ2005B | 3      | 10          | <i>Tân</i>    | 7,0       | 8,0        | 7,6     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 12  | 2120050060 | HUỲNH HỮU THÁI         | 02/06/2002 | CCQ2005B | 4      | 9           | <i>Thái</i>   | 7,0       | 9,0        | 8,2     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input checked="" type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 13  | 2120050061 | NGUYỄN MINH TI         | 25/07/2001 | CCQ2005B | 3      | 21          | <i>Ti</i>     | 8,0       | 9,0        | 8,6     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 14  | 2120050062 | PHAN TRỌNG TÍNH        | 22/05/2002 | CCQ2005B | 4      | 17          | <i>Tính</i>   | 7,5       | 7,5        | 7,5     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 15  | 2120050063 | TÔ VĂN TÍNH            | 27/06/2002 | CCQ2005B | 4      | 24          | <i>Tính</i>   | 9,0       | 8,0        | 8,4     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input checked="" type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 16  | 2120050065 | HUỲNH MINH TRÍ         | 08/12/2002 | CCQ2005B | 5      | 10          | <i>Trí</i>    | 6,5       | 7,0        | 6,8     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 17  | 2120050067 | TRẦN MINH TÚ           | 10/08/2002 | CCQ2005B | 4      | 26          | <i>Tú</i>     | 7,0       | 8,0        | 7,6     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 18  | 2120050066 | NGUYỄN NGỌC THANH TÙNG | 17/03/2002 | CCQ2005B | 5      | 29          | <i>Tùng</i>   | 9,5       | 9,8        | 9,5     | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input checked="" type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input checked="" type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 |
| 19  | 2120050068 | THIÊN NGỌC VÂN         | 02/12/2002 | CCQ2005B |        |             |               |           |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |
| 20  | 2120050069 | NGUYỄN CHÍ VIỄN        | 01/11/2002 | CCQ2005B |        |             |               |           |            |         | <input checked="" type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9 <input type="radio"/> 10            | <input type="radio"/> 0 <input type="radio"/> 1 <input type="radio"/> 2 <input type="radio"/> 3 <input type="radio"/> 4 <input type="radio"/> 5 <input type="radio"/> 6 <input type="radio"/> 7 <input type="radio"/> 8 <input type="radio"/> 9            |